

Số: 180/BC-UBND

Uông Bí, ngày 16 tháng 5 năm 2019

BÁO CÁO

Tình hình triển khai, kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới trên địa bàn thành phố Uông Bí.

Thực hiện Kế hoạch số 42/KH-BCĐ ngày 16/4/2019 của Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2016-2020 về việc: kiểm tra, giám sát Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh năm 2019; Kế hoạch số 346/KH-DXDNTM ngày 02/5/2019 của Ban xây dựng nông thôn mới về kiểm tra việc quản lý và sử dụng nguồn vốn nông thôn mới năm 2018, công tác xây dựng kế hoạch và phân bổ vốn nông thôn mới năm 2019. Căn cứ vào tình hình thực tế trên địa bàn Thành phố, UBND thành phố Uông Bí báo cáo thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới như sau:

I. VIỆC CỤ THỂ HÓA KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI NĂM 2019 CỦA TỈNH ĐỂ THỰC HIỆN TẠI ĐỊA PHƯƠNG

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

- Căn cứ vào thực trạng xây dựng Nông thôn mới trên địa bàn thành phố Uông Bí, Ban chỉ đạo xây dựng Nông thôn mới thành phố đưa ra quan điểm chỉ đạo xác định nhiệm vụ trọng tâm:

+ Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 01/NQ-TU ngày 27/10/2010 của BCH Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh về xây dựng Nông thôn mới đến năm 2020; Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 03/12/2016 của BCH Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh về phương hướng nhiệm vụ năm 2017.

+ Thực hiện tốt các nội dung chỉ đạo tại Công văn số 14/BCDDTW-VPĐP ngày 25/8/2015 của Ban chỉ đạo Trung ương chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới: về việc chỉ đạo xây dựng kế hoạch duy trì và nâng cao chất lượng tiêu chí đối với các xã đạt chuẩn Nông thôn mới.

+ Thực hiện Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 14/12/2010 về việc xây dựng Nông thôn mới thị xã Uông Bí; Chương trình hành động số 09-CTr/TU ngày 17 tháng 12 năm 2010 của Ban chấp hành Đảng bộ thị xã Uông Bí (nay là thành phố Uông Bí); Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 08/12/2016 của BCH Đảng bộ Thành phố về phương hướng nhiệm vụ năm 2017.

+ Thực hiện tốt các nội dung tại Quyết định: 4335/QĐ-UBND ngày 23/12/2016 của UBND tỉnh Quảng Ninh quyết định ban hành bộ tiêu chí về xã

Nông thôn mới tỉnh Quảng Ninh. Các Quyết định về xây dựng nông thôn mới của Tỉnh.

+ Rà soát hướng dẫn, triển khai thực hiện Quyết định số: 691/QĐ-TTg ngày 05/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu; Quyết định số: 3923/QĐ-UBND ngày 03/10/2018 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao, áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2018 -2020.

- Ban chỉ đạo xây dựng Nông thôn mới thành phố đã kiện toàn lại, ban hành qui chế phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên ban chỉ đạo. Nhấn mạnh việc tiếp tục triển khai chương trình xây dựng Nông thôn mới trên địa bàn Thành phố theo hướng chuyển “từ chiều rộng sang chiều sâu, từ lượng sang chất”, tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí Nông thôn mới gắn với thực hiện chương trình mỗi xã, phường một sản phẩm, xây dựng Nông thôn mới Nâng cao. Kiện toàn Văn phòng điều phối Nông thôn mới theo nội dung Quyết định 1920/QĐ-TTg ngày 05/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ.

Thực hiện Kế hoạch xây dựng nông thôn mới năm 2019 của Tỉnh, UBND Thành phố xây dựng Kế hoạch thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2019 trên địa bàn thành phố, trong đó phân công nhiệm vụ cụ thể cho các phòng, ban ngành, đơn vị chuyên môn phụ trách, hướng dẫn từng tiêu chí cụ thể trong chương trình xây dựng nông thôn mới.

2. Mục tiêu thực hiện Chương trình

Năm 2019, thành phố Uông Bí tiếp tục duy trì và nâng chất 19/19 tiêu chí đã đạt trong năm 2018, phần xây dựng hoàn thành 02 khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu, phần đầu hoàn thành các tiêu chí chỉ tiêu nông thôn mới nâng cao còn chưa đạt trong năm 2018.

3. Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm

- Cấp ủy, chính quyền các xã tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo bằng việc xây dựng Kế hoạch cụ thể hóa chương trình nhiệm vụ được giao để thực hiện; đôn đốc các thôn đăng ký, thực hiện các tiêu chí, chỉ tiêu theo lộ trình kế hoạch đề ra.

- Đa dạng hóa và cải tiến hình thức nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền về Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tạo thành một phong trào rộng khắp, thu hút được sự tham gia đông đảo, nhiệt tình của các tầng lớp nhân dân bằng vai trò nòng cốt của các tổ chức chính trị; thường xuyên cập nhật, đưa tin về các mô hình, điển hình tiên tiến, sáng kiến và kinh nghiệm hay về xây dựng nông thôn mới trên các phương tiện thông tin đại chúng để phổ biến và nhân rộng. Tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua “Quảng Ninh chung sức xây dựng nông thôn mới”; cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, phong trào “Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch”. Nâng cao vai trò, trách nhiệm cấp ủy, chính quyền các cấp, nhất là vai trò người đứng đầu trong xây dựng nông thôn mới.

- Tập trung nguồn lực cho các thôn trong lộ trình kế hoạch đạt Khu dân cư thôn nông thôn mới năm 2019; đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình trên địa bàn.

- Tiếp tục triển khai thực hiện các chính sách phát triển sản xuất; xây dựng các mô hình, dự án liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị; tạo điều kiện cho các hợp tác xã, tổ hợp tác, doanh nghiệp... đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn. Triển khai, thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững.

- Tập trung chỉ đạo thực hiện Đề án “mỗi xã, phường một sản phẩm”, phát triển mạnh các mô hình, dự án liên kết sản xuất với các công ty, doanh nghiệp theo chuỗi giá trị gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm nông sản.

- Thành viên Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới trên địa bàn Thành phố; Thủ trưởng các đơn vị được giao giúp đỡ các xã tăng cường công tác kiểm tra, kịp thời chỉ đạo, hướng dẫn tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong việc thực hiện xây dựng nông thôn mới; đồng thời đánh giá kết quả thực hiện gắn với trách nhiệm của ngành, đơn vị, cán bộ phụ trách tiêu chí theo trách nhiệm của người đứng đầu.

II. QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG NGUỒN VỐN NÔNG THÔN MỚI NĂM 2018

1. Kế hoạch huy động nguồn lực (Biểu số 02)

2. Kết quả thực hiện nguồn lực (Biểu số 03)

3. Đánh giá kết quả thực hiện nguồn vốn

3.1. Xây dựng hạ tầng

- Tổng nguồn vốn thực hiện xây dựng cơ sở hạ tầng năm 2018: 13.746,72 triệu đồng, trong đó: Vốn thường xã Thượng yên Công hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM: 1.000 triệu đồng, NS Thành phố: 3.497,57 triệu đồng, NS xã: 6.732,90 triệu đồng, vốn huy động từ nhân dân: 2.514,68 triệu đồng. Đến nay đã giải ngân được: 12.096,05 triệu đồng.

- Tổng số 26 công trình được thực hiện trong năm 2018, trong đó xã Thượng yên Công 17 công trình, xã Điện Công 9 công trình.

- Các công trình được thực hiện đúng tiến độ, thi công đảm bảo chất lượng, hiệu quả của công trình, các công trình đã được hoàn thành và đưa vào sử dụng. Các công trình đã được sự ủng hộ của người dân bằng việc góp tiền, hiến đất, phá dỡ vật kiến trúc để tạo thuận lợi cho việc thi công công trình với giá trị lên đến trên 2.000 triệu đồng.

3.2. Phát triển sản xuất

- Năm 2018, UBND thành phố bằng nguồn ngân sách huyện đã hỗ trợ xã nhân dân xã Thượng Yên Công gần 400 triệu đồng để thực hiện dự án rau an toàn với diện tích 2,5 ha, giao cho UBND xã Thượng yên Công làm chủ đầu tư và Trung tâm dịch vụ kỹ thuật nông nghiệp thành phố hướng dẫn kỹ thuật.

- Ngoài ra người dân còn tự đầu tư trên 1.250 triệu đồng để chỉnh trang vườn, phát triển sản xuất.

3.3. Hỗ trợ lãi suất tín dụng

- Năm 2018, Ủy ban nhân dân thành phố tiếp nhận 01 hồ sơ đề nghị hỗ trợ lãi suất tín dụng của nhân dân tại xã Thượng Yên Công, sau khi thẩm định hồ sơ đều đủ điều kiện để hỗ trợ và được Ủy ban nhân dân thành phố hỗ trợ 10,6 triệu đồng từ nguồn ngân sách thành phố. (Biểu số 04).

3.4. Quy hoạch nông thôn

UBND Thành phố tập trung chung chỉ đạo 02 xã Diên Công và Thượng yên Công, các phòng ban có liên quan rà soát, điều chỉnh bổ sung các quy hoạch xây dựng nông thôn mới đã được phê duyệt theo yêu cầu của phát triển kinh tế xã hội trong giai đoạn 2017-2020, phù hợp với đặc điểm tự nhiên, kinh tế xã hội, an ninh trật tự và tập quán sinh hoạt của vùng nông thôn, đảm bảo hài hòa trong việc chỉnh trang các khu dân cư nông thôn.

3.5. Đào tạo nghề

- Tổng nguồn vốn hỗ trợ: 132,21 triệu đồng từ nguồn ngân sách Thành phố.

- Nội dung thực hiện: Năm 2018 đã thực hiện 01 lớp dạy nghề nấu ăn cho 31 lao động nông thôn tại xã Thượng Yên Công, các học viên sau khi học xong đều tạo được việc làm như thành lập các tổ nấu ăn cho các nhà hàng phục vụ khách du lịch hoặc vào làm việc tại Công ty phát triển Tùng Lâm.

3.6. Tuyên truyền, tập huấn

Tuyên truyền xây dựng nông thôn mới bằng nhiều hình thức: thông tin trên hệ thống loa truyền thanh của các xã, thôn, thông qua các cuộc họp dân tại thôn, khu vào các buổi sinh hoạt tập thể của các tổ chức đoàn thể chính trị xã hội để người dân biết và hiểu rõ hơn về xây dựng nông thôn mới như: các chủ trương, chính sách, của Trung ương, của Tỉnh và của Thành phố về nhóm chỉ tiêu xây dựng nông thôn mới áp dụng trong Tỉnh và Thành phố Uông Bí; chú trọng các quyết định, hướng dẫn, bộ tiêu chí của Tỉnh, các kế hoạch chỉ tiêu đặt ra của Thành phố về xây dựng nông thôn mới, xây dựng khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu, vườn mẫu; tuyên truyền các chính sách hỗ trợ của UBND Tỉnh, kế hoạch triển khai thực hiện của Thành phố liên quan đến phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập cho người dân nông thôn.

Văn phòng điều phối nông thôn mới thành phố, cán bộ xây dựng nông thôn mới các xã thực hiện đầy đủ nghiêm túc các lớp tập huấn chương trình xây dựng nông thôn mới do Trung ương và Tỉnh tổ chức.

3.7. Chương trình OCOP

- Chương trình Mỗi xã, phường một sản phẩm được chú trọng quan tâm, trong năm 2018, Thành phố đã phối hợp với các đơn vị sản xuất sản phẩm OCOP tham gia Hội chợ OCOP Xuân 2018 tại Hạ Long; lập kế hoạch tổ chức

cuộc thi đánh giá phân hạng sản phẩm OCOP cấp thành phố năm 2018; chuẩn bị hàng hóa tham gia trưng bày, giới thiệu và bán sản phẩm tại Lễ hội Hoa Anh đào - Mai vàng Yên Tử năm 2018, Huyện Tiên Yên, Thành phố Móng Cái, Thành phố Hạ Long... với số tiền là 100 triệu đồng từ nguồn ngân sách thành phố.

Số sản phẩm OCOP trên địa bàn thành phố là 33 sản phẩm, trong đó có 06 sản phẩm đạt 4 sao, 01 sản phẩm đạt 5 sao, số sản phẩm đăng ký mới là 06 sản phẩm, số sản phẩm được công nhận 03 sản phẩm.

3.8. Hỗ trợ thành lập HTX

Năm 2018 trên địa bàn thành phố có 06 hợp tác xã nông nghiệp được thành lập mới, 05 HTX được thành lập trên địa bàn các phường, trên địa bàn xã Thượng yên Công 01 HTX: HTX sản xuất, dịch vụ du lịch làng quê Yên Tử (thành lập tháng 1/2018), xã Diên Công không có HTX thành lập mới. Tuy nhiên HTX HTX sản xuất, dịch vụ du lịch làng quê Yên Tử chưa được hỗ trợ vì không có hồ sơ đề xuất.

3.9. Hỗ trợ khác

- Tổng nguồn vốn thực hiện: 3.989,14 triệu đồng, trong đó ngân sách thành phố là 1.4733,5 triệu đồng, ngân sách xã là: 1.786,18 triệu đồng, doanh nghiệp hỗ trợ: 263 triệu đồng, nhân dân: 506,46 triệu đồng.

- Nội dung thực hiện: Treo mắc băng zon, khẩu hiệu, hỗ trợ trồng hàng rào xanh, di chuyển nhà vệ sinh, ...

3.10. Kinh phí Ban chỉ đạo

Ban chỉ đạo làm việc theo chế độ kiêm nhiệm vì vậy, thành viên Ban chỉ đạo, Văn phòng điều phối hưởng lương và các khoản chi ngoài lương theo đơn vị công tác.

4. Đánh giá kết quả thực hiện Chương trình

4.1. Kết quả thực hiện mục tiêu Chương trình năm 2018

- Tổng số xã trên địa bàn Thành phố: 02 xã.

- Tổng số xã được công nhận đạt chuẩn Nông thôn mới: 02 xã (được công nhận tại Quyết định số: 223 ngày 23/01/2015 của UBND tỉnh Quảng Ninh).

- **Kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới theo Bộ tiêu chí tại Quyết định số 4335/QĐ-UBND ngày 23/12/2016 của UBND Tỉnh:**

Xã Diên Công đạt 19/20 tiêu chí, còn 1 tiêu chí (gồm 3 chỉ tiêu) chưa đạt là tiêu chí số 20 về xây dựng khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu.

Xã Thượng Yên Công đạt 18/20 tiêu chí, còn 2 tiêu chí (gồm 4 chỉ tiêu) chưa đạt là tiêu chí số 17- 01 chỉ tiêu chưa đạt chỉ tiêu về chuồng trại chăn nuôi hợp vệ sinh, tiêu chí số 20 về xây dựng khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu.

- **Kết quả thực hiện xã Nông thôn mới nâng cao:**

Xã Điền Công đạt 5/8 tiêu chí, còn 3 tiêu chí gồm 3 chỉ tiêu chưa đạt là: chỉ tiêu số 1.4 thuộc tiêu chí phát triển sản xuất; chỉ tiêu số 3.4 thuộc tiêu chí hạ tầng; chỉ tiêu số 8.1 thuộc tiêu chí khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu.

Xã Thượng Yên Công đạt 5/8 tiêu chí, còn 3 tiêu chí gồm 3 chỉ tiêu chưa đạt là: chỉ tiêu số 3.4 thuộc tiêu chí hạ tầng; chỉ tiêu số 5.2 thuộc tiêu chí môi trường; chỉ tiêu số 8.1 thuộc tiêu chí khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu.

4.2. Kết quả thực hiện quy định về phân cấp đầu tư

Việc thực hiện các quy định về phân cấp đầu tư được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật. Các công trình đầu tư xây dựng hạ tầng cơ bản tại các xã do Ủy ban nhân dân xã làm chủ đầu tư. Ủy ban nhân dân các xã thực hiện quản lý và sử dụng nguồn vốn nông thôn mới được phân bổ hàng năm.

4.3. Đánh giá chung về huy động, phân bổ, lồng ghép, quản lý, sử dụng và hiệu quả đầu tư; những khó khăn, bất cập trong việc thực hiện.

- Công tác huy động nguồn lực tại địa phương còn gặp nhiều khó khăn. Nguồn lực để thực hiện các chương trình còn hạn chế, chưa huy động các nguồn lực theo cơ chế đa nguồn cho công tác xây dựng thôn đạt chuẩn nông thôn mới, xã nông thôn mới nâng cao. Một bộ phận nhân dân vẫn còn tư tưởng ỷ lại vào sự hỗ trợ của nhà nước và các nguồn tài trợ khác. Công tác tuyên truyền, vận động để nhân dân biết, nhân dân bàn và đồng thuận thực hiện chưa đạt hiệu quả nên khó huy động được nguồn lực từ nhân dân.

- Mặc dù ngân sách cấp cho chương trình xây dựng nông thôn mới được giao từ đầu năm, tuy nhiên sự phối hợp giữa các xã và các phòng chuyên môn còn chưa nhất quán, chặt chẽ vì vậy chậm trong việc phân bổ vốn, chậm trong việc hoàn thiện hồ sơ, thiết kế, chứng từ thanh toán ảnh hưởng đến tiến độ giải ngân vốn hàng năm.

III. PHÂN BỐ NGUỒN VỐN NÔNG THÔN MỚI NĂM 2019

1. Kế hoạch phân bổ vốn nông thôn mới năm 2019 (Biểu số 05a, 05b)

Tổng kế hoạch vốn: **26.113,97** triệu đồng, trong đó:

- Vốn hỗ trợ đầu tư trực tiếp: **24.677,90** triệu đồng:

+ Ngân sách huyện: 14.407,12 triệu đồng

+ Ngân sách xã: 10.270,78 triệu đồng

- Vốn dân góp: **1.436,08** triệu đồng

2. Nội dung thực hiện (Biểu số 06)

- Xây dựng hạ tầng: 24.105,81 triệu đồng

- Phát triển sản xuất: 200,00 triệu đồng

- Quy hoạch nông thôn: 23,00 triệu đồng

- Tuyên truyền, tập huấn: 70,00 triệu đồng

- Hỗ trợ khác: 1.715,17 triệu đồng

3. Một số công tác tập trung chỉ đạo

Vận động cộng đồng và doanh nghiệp ủng hộ sức người, sức của cùng chung tay trong thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới; phát triển các vùng sản xuất nông nghiệp tập trung theo hướng bền vững, chỉnh trang đường giao thông nông thôn, chú trọng công tác bảo vệ môi trường, phát triển kinh tế gắn với nâng cao chất lượng cuộc sống cho người dân, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

4. Tổ chức thực hiện

- Công tác tuyên truyền cần được tiến hành thường xuyên có kế hoạch cụ thể để: phổ biến, quán triệt các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, Tỉnh, Thành phố, đề án xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn kiểu mẫu giai đoạn 2019 -2020 của 02 xã, đến toàn thể nhân dân, cán bộ, đảng viên, các tổ chức chính trị xã hội, các ban ngành, doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố.

- Giải pháp về nguồn vốn: Ngoài nguồn vốn ngân sách, phải tranh thủ tối đa các nguồn lực hỗ trợ từ cộng đồng dân cư và doanh nghiệp.

- Rà soát, bổ sung, quản lý, thực hiện đồng bộ các quy hoạch: quy hoạch phát triển kinh tế xã hội, quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng nông thôn mới để tạo sự thống nhất không chồng chéo trong quá trình thực hiện.

Trên đây là Báo cáo kết quả thực hiện chương trình xây dựng và sử dụng nguồn vốn NTM của thành phố Uông Bí năm 2018, kế hoạch vốn thực hiện năm 2019./. *Đ*

Nơi nhận:

- Ban XDNTM tỉnh (b/c);
- TT Thành ủy, TTHĐND (b/c)
- CT, các PCT UBND TP (b/c);
- VP điều phối NTM; các đơn vị liên quan;
- UBND xã: Diên Công; Thượng Yên Công;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Đặng Đình Sách

MỤC TIÊU KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI NĂM 2019

Kèm theo báo cáo số: 180/BC-UBND ngày 16/5/2019 của UBND thành phố Uông Bí



TT	Nội dung	Đơn vị tính	Mục tiêu phần đầu năm 2019	So sánh với KH 2016-2020 cấp huyện	So sánh với KH 2016-2020 cấp tỉnh	Ghi chú
1	Xã đạt chuẩn nông thôn mới		2	2	2	
1.1	Số xã đạt chuẩn	xã	2	2	2	
1.2	Tỷ lệ xã đạt chuẩn	%	100	100	100	
1.3	Bình quân tiêu chí/xã	tiêu chí/xã	19	19/20	19/20	
2	Xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao	xã				
3	Xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu	xã				
4	Thôn đạt chuẩn nông thôn mới	thôn	2	2/		
5	Vườn đạt chuẩn nông thôn mới	vườn	7	7/		
6	Hộ gia đình nông thôn mới kiểu mẫu	hộ	7	7/		

KẾ HOẠCH HUY ĐỘNG NGUỒN LỰC CHƯƠNG TRÌNH XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI NĂM 2018

Kèm theo báo cáo số: 180/BC-UBND ngày 16/5/2019 của UBND thành phố Uông Bí

Đơn vị tính vốn: Triệu đồng

TT	Nội dung	Tổng cộng	Vốn hỗ trợ đầu tư trực tiếp					Vốn lồng ghép	Vốn tín dụng	Vốn doanh nghiệp	Vốn dân góp	Ghi chú
			Cộng	Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	Ngân sách xã					
1	Xây dựng hạ tầng	14.760,2	12.136,80	1.000,00		2.543,76	8.593,04	-	-	-	2.623,4	
2	Phát triển sản xuất	1.636,0	368,0			368,0					1.250,0	
3	Lãi suất tín dụng	36,0	36,0			36,0						
4	Quy hoạch nông thôn	51,0	51,0			51,0						
5	Đào tạo nghề	132,21	132,21			132,21						
6	Tuyên truyền, tập huấn											
7	Chương trình OCOP	100,00	100,00			100,00						
8	Hỗ trợ thành lập HTX	75,00	75,00			75,00						
9	Khác	3.926,14	3.219,68	-	-	1.433,50	1.786,18	-	-	200,0	506,5	
10	Kinh phí Ban chỉ đạo											
	Tổng số	20.716,59	16.118,69	1.000,00	-	4.739,47	10.379,22	-	-	200,00	4.379,90	

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGUỒN LỰC CHƯƠNG TRÌNH XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI NĂM 2018

Kèm theo báo cáo số: 180/BC-UBND ngày 16/5/2019 của UBND Thành phố Uông Bí

TT	Nội dung/địa điểm thực hiện	Quy mô	Nguồn vốn thực hiện (triệu đồng)							Tình trạng (đã giải ngân, quyết toán, đưa vào sử	Ghi chú		
			Tổng mức đầu tư	Vốn hỗ trợ đầu tư trực tiếp				Vốn lồng ghép	Vốn tín dụng			Vốn doanh nghiệp	Vốn dân góp
				NS TW	NS tỉnh	NS huyện	NS xã						
1	Tổng vốn		19.665,67	1.000,00	-	5.610,88	8.519,08	-	263,00	4.271,14	12.096,05		
1.1	Xây dựng hạ tầng		13.746,72	1000,00		3.497,57	6.732,90	0	0	2.514,68	9.853,59		
	Đường bê tông tuyến nhà Ông Hợi thôn Khe Sủ 1- TYC	Dài 187,19m	279,52			125,99	110,03			43,50	168,87		
1.2	Đường bê tông tuyến Rừng Nam thôn Năm Mẫu 2 xã TYC	Dài 304,39m	561,07			212,82	271,98			76,27	274,19		
1.3	Đường bê tông tuyến nhà bà Mai thôn Năm mẫu 1 xã TYC	Dài 105,01m	354,81			67,33	248,62			38,86	309,79		
1.4	Đường bê tông tuyến nhà ông Hào thôn Miếu Bông, xã Thượng Yên Công	Dài 126,47m	207,45			82,98	89,49			34,99	90,82		
1.5	Đường bê tông tuyến nhà ông Huân thôn Khe Sủ 1 - xã TYC	Dài 114,94m	179,30			82,61	65,23			31,47	100,63		
1.6	Nhân dân hiến đất + tường rào của các tuyến đường- TYC	Hiên 150 m2 đất, 144 m3 tường Hiên 215 m2 đất, 162 m3 tường	150,00							150,00	150,00		
1.7	Dân hiến đất, tg rào CT Rãnh thoát nước từ ngã tư NM đến MB TYC		255,00							255,00	255,00		
1.8	Hiên đất + tường rào CT: đg Bò lán đến đập tràn số 2- TYC	Hiên 2052 m2 đất, 448 m3 tường	1.606,00							1.606,00	1.606,00		
1.9	Sửa chữa những đoạn mương bị hư hỏng - TYC	Sửa 60m	20,00				15,00			5,00	19,98		
1.10	Hỗ trợ nhân dân lắp đặt điện chiếu sáng đường thôn TYC		138,60			84,00				54,60	138,60		
1.11	Thay mái tôn phòng Đoàn thể	178 m2	61,57				60,00				61,57		

1.12	Nâng cấp trụ sở HĐND, UBND xã Thượng Yên Công; hạng mục: Sân vườn hoa	Lát sân, trồng hoa, làm biển tên Trụ sở	897,41						763,39	
1.13	Nhà văn hóa thôn Khe Sù 1 xã TYC	178 m ²	1.761,16	1.000,00			761,16		620,36	
1.14	Nhân dân đóng góp XD sân, tg rao, bán ghế		50,00					50,00	50,00	
1.15	Chỉnh trang nhà văn hóa thôn Đồng Chanh, xã Thượng Yên Công	Lát sân, trồng hoa, làm biển tên Trụ sở	484,05						430,00	
1.16	Mỗi thôn được hỗ trợ 6 triệu đầu tư nhà văn hóa và hoạt động thôn-xã TYC		48,00				48,00		48,00	
1.17	Nâng cấp hệ thống truyền thanh xã TYC		850,78				425,39	425,39	739,71	Năm đầu tư: hoàn thành
1.18	Đường giao thông đoạn từ ngã ba Vượng đến nhà bà Luyến (thôn 3) xã Điện Công	Tổng chiều dài tuyến L = 632,78m;	741,00				328	139	524,50	
1.19	Đường nội đồng từ ngõ ông Quang đến đường chợ (thôn 2) xã Điện Công	Tổng chiều dài tuyến chính L = 223,23 m;	203				148	55	170,52	
1.20	Kênh mương nội đồng đoạn từ nhà ông Cương đến nhà ông Tám (thôn 3) xã Điện Công	Tổng chiều dài tuyến L = 292,09m;	574,00				287		490,90	
1.21	Đường giao thông đoạn từ ngõ ông Học đến Tiêng (thôn 1) xã Điện Công	Tổng chiều dài tuyến L = 326,17m;	710,00				213	497	577,00	
1.22	Nhà văn hóa thôn 3 (Hạng mục kê đá, san nền)- Điện Công	Sân nền: Dao xóc đất hữu L=	1.336,00					1336	999,43	
1.23	Sửa chữa mở rộng đoạn đường từ nhà ông Thành đến nhà ông Miên- xã Điện Công	Tổng chiều dài tuyến L= 167,95m.	751,00					751	285,00	
1.24	Sửa chữa, cải tạo vỉa hè 2 (xây bồn trồng hoa, cây xanh) đoạn từ cửa Đình đến trung tâm xã ĐC		653,00					653	524,52	
1.25	Đường giao thông đoạn từ nhà ông Tài đến nhà bà Liên- xã Điện Công	Tổng chiều dài tuyến L= 172,57m,	337,00				113	194	254,40	
1.26	Xây kê gạch, trồng cây hoa giấy tạo cảnh quan tuyến đường từ cầu UB1 đến cầu UB2 (thôn 3) xã Điện Công		537,00					537	200,40	

2	Phát triển sản xuất Hỗ trợ Dự án trồng rau sạch, an toàn tập trung tại thôn Năm Mẫu 1 với diện tích 2,5 ha- xã TYC Nhân dân chính trang vườn	1.636,00	-	-	-	-	-	386,00	-	-	-	-	1.250,00	1636
3	Lãi suất tín dụng Hỗ trợ..... Hỗ trợ.....	386,00	-	-	-	-	-	386,00	-	-	-	-	1250	368
4	Quy hoạch nông thôn Vẽ sơ đồ QH vườn hộ NM 2 Vẽ sơ đồ QH vườn hộ KS1	1.250,00	-	-	-	-	-	10,6	-	-	-	-	1250	1250
5	Đào tạo nghề Mở 01 lớp dạy nấu ăn Lớp	10,6	-	-	-	-	-	51,00	-	-	-	-	-	-
6	Tuyên truyền, tập huấn Lớp	26,50	-	-	-	-	-	26,50	-	-	-	-	-	-
7	Chương trình OCOP Tham gia các Hội chợ	24,50	-	-	-	-	-	24,50	-	-	-	-	-	-
8	Hỗ trợ thành lập HTX	132,21	-	-	-	-	-	132,21	-	-	-	-	-	-
9	Khác Treo mắc băng rôn, khẩu hiệu và tổ chức các buổi tuyên truyền trong năm, hỗ trợ trồng hàng rào xanh, di chuyển nhà vệ sinh...	132,21	-	-	-	-	-	132,21	-	-	-	-	-	-
10	Kinh phí Ban chỉ đạo	100	-	-	-	-	-	100	-	-	-	-	-	-
		100	-	-	-	-	-	100	-	-	-	-	-	-
		0	-	-	-	-	-	0	-	-	-	-	-	-
		3989,14	-	-	-	-	-	1433,5	-	-	-	-	506,46	506,46

KẾT QUẢ THỰC HIỆN HỒ TRỞ LẠI SUẤT THEO QUYẾT ĐỊNH 4204/2015/QĐ-UBND NĂM 2018

Kèm theo Báo cáo số: 180/BC-UBND ngày 16/5/2019 của UBND thành phố Uông Bí

[illegible]

KẾ HOẠCH PHÂN BỐ NGUỒN VỐN CHƯƠNG TRÌNH XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI NĂM 2019

Kèm theo báo cáo số 180/Bc-UBND ngày 16/5/2019 của UBND thành phố Uông Bí

Đơn vị tính vốn:

TT	Nội dung	Tổng cộng	Vốn hỗ trợ đầu tư trực tiếp				Vốn lồng ghép	Vốn tín dụng	Vốn doanh nghiệp	Vốn dân góp
			Cộng	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	Ngân sách xã				
1	Xây dựng hạ tầng	24.105,81	22.669,73		14.314,12	8.355,61				1.436,08
2	Phát triển sản xuất	200,0	200,0			200,0				
3	Lãi suất tín dụng									
4	Quy hoạch nông thôn	23,0	23,0		23,0					
5	Đào tạo nghề									
6	Tuyên truyền, tập huấn	70,0	70,0		70,0					
7	Chương trình OCOP									
8	Hỗ trợ thành lập HTX									
9	Khác	1.715,17				1.715,17				
10	Kinh phí Ban chỉ đạo									
	Tổng số	26.113,98	22.962,73	-	14.407,12	10.270,78	-	-	-	1.436,08

KẾ HOẠCH PHÂN BỐ NGUỒN VỐN CHƯƠNG TRÌNH XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI NĂM 2019

Kèm theo báo cáo số: 180/BC-UBND ngày 16/5/2019 của UBND thành phố Uông Bí

Đơn vị tính vốn: Triệu đồng

TT	Đơn vị/địa phương	Tổng cộng	Vốn hỗ trợ đầu tư trực tiếp				Vốn lồng ghép	Vốn tín dụng	Vốn doanh nghiệp	Vốn dân góp	Ghi chú
			Cộng	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	Ngân sách xã					
1	Xã Diên Công	10.762,17	10.762,2		3.156,00	7.606,17					
2	Xã Thượng yên Công	15.351,81	13.915,73		11.251,12	2.664,61				1.436,08	
	Tổng số	26.113,98	24.677,90		14.407,12	10.270,78				1.436,08	

DANH MỤC CÁC DỰ ÁN/CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI NĂM 2019

Kèm theo báo cáo số: 180/BC-UBND ngày 16/5/2019 của UBND thành phố Ung Bí

TT	Nội dung/địa điểm thực hiện	Quy mô	Nguồn vốn thực hiện (triệu đồng)							Kế hoạch, tiến độ thực hiện	Ghi chú
			Tổng mức đầu tư	Vốn hỗ trợ đầu tư trực tiếp		Vốn lồng	Vốn tín	Vốn doan	Vốn dân góp		
				NS tỉnh	NS huyện						
	Tổng vốn		26.113,97		14.407,12	10.270,78	-	-	-	1.436,08	
1	Xây dựng hạ tầng		24.105,80	-	14.314,12	8.355,61	-	-	-	1.436,08	
1.1	Nhà vệ sinh UBND xã thượng Yên Công	Diện tích 54 m2	407,66			407,66					Đang thi công
1.2	Sửa chữa phòng họp và lắp bảng điện tử tại trụ sở UBND xã Thượng yên Công	Diện tích 46,8 m2	461,96			461,96					Thi công xong
1.3	Công trình Tuyến đường xóm ông Thu thôn Năm Mẫu 1- TYC	Dài 243,4m	535,39		375,74	62,14				97,52	
1.4	Tuyến đường xóm ông Sanh thôn Khe Sủ 2 - xã TYC	Dài 250,08m	424,88		303,00	58,50				63,39	
1.5	Tuyến đường xóm ông Thanh thôn Tập Đoàn - xã TYC	Dài 202,471m	345,84		227,87	47,05				70,92	
1.6	Tuyến đường xóm Bến Ván (đoạn từ điểm tiếp giáp với tuyến đường Thượng Yên Công đến đầu cầu Bến Ván)- xã TYC	Dài 166,64m	574,99		456,03	63,92				55,04	
1.7	Đường nội đồng tuyến Đình hạ, thôn Khe Sủ 2 - xã Thượng Yên Công	Dài 800,88m	1.224,19		820,49	136,90				266,81	
1.8	Đường nội đồng tuyến Cầu Dốc, thôn Năm Mẫu 1 - xã TYC	Dài 308,22m	583,75		420,12	75,26				88,36	
1.9	Đường nội đồng tuyến Cửa Miếu, thôn Năm Mẫu 2 - xã TYC	Dài 395,3m	598,91		216,39	237,55				144,97	
1.10	Đường vào nghĩa trang nhân dân thôn Đồng Chanh - xã TYC	Dài 369,32m	400,20		257,59	92,20				50,41	
1.11	Đường vào nghĩa trang Thùng Rượu thôn Năm Mẫu 2 - TYC	Dài 319,28m	595,56		392,93	131,29				71,35	
1.12	Đường vào nghĩa trang nhân dân thôn Miếu Bông - TYC	Dài 435,88m	744,91		491,82	95,65				157,45	

1.13	Đường vào nghĩa trang nhân dân thôn Khe Sủ 1 - TYC	Dài 839,2m	1.772,62	1.196,13	206,62				369,87	
1.14	Nhà văn hóa thôn Miêu Bông - xã TYC	Diện tích 175 m ²	2.042,45	2.000,00	42,45					
1.15	Nhà văn hóa thôn Tập Đoàn - xã TYC	Diện tích 251 m ²	2.012,51	2.000,00	12,51					
1.16	Nhà văn hóa thôn Khe Sủ 2 - xã TYC	Diện tích 60 m ²	2.085,84	2.000,00	85,84					
1.17	Nâng cấp Trạm y tế xã Thượng Yên Công	Quét vệ tường bao, nâng sân, trồng lại vườn thuốc nam	247,13		247,13					Thi công xong
1.18	Xây dựng nhà văn hóa thôn 3 - xã Điện Công	Xây mới nhà văn hoá:*	1.883,00	1.750	133,00					
1.19	Thăm aphan tuyến đường trục chính thôn 1, xã Điện Công, thành phố Uông Bí	Chiều dài tuyến: L=395,94;	1.000,00		1.000,00					
1.20	Mở rộng tuyến đường bê tông thôn 3(đoạn từ kênh N2-13 đến nhà bà Vượng) giai đoạn 1 - xã Điện Công	Tổng chiều dài tuyến đường L = 383,85;	2.419,00		2.419,00					
1.21	Biển công trào thôn 3, xã Điện Công, thành phố Uông Bí.	Sân xuất, lắp đặt cột, khung thép sơn 3 nước	78,0000		78,00					
1.22	Tuyến mương từ trạm bơm đến cử công quay xã Điện Công, thành phố Uông Bí.	Chiều dài tuyến: L = 292,05m;	1.011,00	750,00	261,00					
1.23	Đường từ nhà bà Vượng đến nhà bà Thi thôn 3, xã Điện Công	Chiều dài tuyến: L = 670,28 m;	911,00	284,00	627,00					
1.24	Đường giao thông từ nhà ông Tuyền đến nhà bà Động, thôn 1, xã Điện Công	Nền đường: Tuyến đường hiện trạng là nền bê tông và mở rộng sang ruộng nên phá dỡ bê tông mặt	476,00	240,00	236,00					
1.25	Đường giao thông từ nhà ông Vinh đến nhà ông Hoàng, thôn 1, xã Điện Công,	Đường bê tông L=87m, chiều rộng mặt đường B=3m,	183,00	66,00	117,00					
1.26	Hạ Tầng kỹ thuật cấp đất ở dân cư tại thôn 2, xã Điện Công	Đắp đất san nền công trình bằng máy kết hợp thủ công.	911,00		911,00					Thi công xong
1.27	Đường giao thông từ nhà bà Cấn đến nhà ông Việt, thôn 1, xã Điện Công	Đường bê tông L=83,29m, chiều rộng mặt đường B=3m,	175,00	66,00	109,00					

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Tổng giá	Trạng thái
2	Phát triển sản xuất hỗ trợ trồng cây ăn quả tại xã TYC		200		200	Đang triển khai
3	Lãi suất tín dụng Hỗ sơ..... Hỗ sơ.....		200		200	
4	Quy hoạch nông thôn Nội dung:..... Nội dung:.....		23		23	
5	Đào tạo nghề Lớp Lớp					
6	Tuyên truyền, tập huấn Lớp Lớp		70		70	
7	Chương trình OCOP Nội dung..... Nội dung.....					
8	Hỗ trợ thành lập HTX HTX A HTX B					
9	Khác				1715,17	
10	Kinh phí Ban chỉ đạo					